

TRADE FINANCE GENERAL AGREEMENT
THỎA THUẬN CHUNG VỀ TÀI CHÍNH THƯƠNG MẠI

This Trade Finance General Agreement is made on

between:

Thỏa thuận Chung về Tài chính Thương mại này được kí kết vào ngày

giữa :

LENDER: **HUA NAN COMMERCIAL BANK, LTD. –
HOCHIMINH CITY BRANCH**
(hereafter referred to the “**Bank**”)

BÊN CHO VAY: **NGÂN HÀNG HUA NAN COMMERCIAL BANK, LTD.-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(sau đây gọi là “**Ngân hàng**”)

Address: 10 Fl., Royal Tower, 235 Nguyen Van Cu St., Dist. 1, Ho Chi Minh City.

Địa chỉ: Lầu 10, Tháp Royal, số 235 Nguyễn Văn Cừ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Telephone: 84-28-38371888

Fax: 84-28-38371999

Điện thoại: 84-28-38371888

Fax: 84-28-38371999

Banking License No. 07/GP-NHNN dated 13 July 2006 issued by the State Bank of Vietnam

Giấy phép hoạt động số 07/GP-NHNN ngày 13 tháng 7 năm 2006 do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp

Business Registration Certificate No: 107080 dated September 05, 2006 issued by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City and the 4th Amendment to Business Registration Certificate No. 0304567947 dated November 29, 2014 issued by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Số: 107080 ngày 05 tháng 09 năm 2006 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Thay đổi Lần thứ 4 số 0304567947 ngày 29 tháng 11 năm 2014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Represented by: Mr. HUANG, JUI-YEN

Đại diện bởi: Ông HUANG, JUI-YEN

Position: General Manager

Chức vụ: Tổng giám đốc

Passport No. : 309637422 dated 11 August 2014 issued by Ministry Of Foreign Affairs- Republic Of China

Số Hộ chiếu: 309637422 ngày 11 tháng 08 năm 2014 do Bộ Ngoại Giao Trung Hoa Dân Quốc – Đài Loan cấp

BORROWER:

(hereafter referred to the “**Borrower**”)

BÊN VAY:

(sau đây gọi là “**Bên vay**”)

Address:

Địa chỉ:

Telephone:

Fax:

Điện thoại:

Fax:

Investment License No. _____ dated _____ issued by _____ and Amendment to

Investment Certificate No. _____ dated _____ issued by _____

Giấy phép Đầu tư Số: _____ ngày _____ do _____ cấp; và Giấy chứng nhận điều chỉnh giấy phép đầu tư số _____ ngày _____ do _____ cấp.

Represented by: _____

Đại diện bởi: _____

Position: _____

Chức vụ: _____

Authorized representative: _____ – Vice President of _____ CORPORATION

Đại diện được ủy quyền: _____ – Phó Tổng Giám Đốc – CÔNG TY _____

Passport No. _____ dated _____ issued by _____

Số Hộ chiếu: _____ ngày _____ do _____ cấp

Based on the Meeting Minutes of the Board of Management dated _____

Căn cứ vào Biên bản Hội đồng Thành viên ngày _____

The parties hereby agree to the terms and conditions set forth in this Agreement, in addition to those contained in the General Agreement for Banking Transactions and other documents separately executed and delivered to the Bank.

Các bên bằng văn bản này đồng ý với các điều khoản và điều kiện được nêu trong Thỏa thuận này, ngoài các qui định trong Thỏa thuận Chung về Giao dịch Ngân hàng và các tài liệu khác được ký kết riêng rẽ và chuyển giao cho Ngân hàng.

I. AGREEMENT ON LETTER OF CREDIT TRANSACTIONS

I. THỎA THUẬN VỀ CÁC GIAO DỊCH THƯ TÍN DỤNG.

Article 1 (Definitions)

Điều 1 (định nghĩa).

As used in this Agreement, the following terms shall have the following definitions:

Như được sử dụng trong Thỏa thuận này, các thuật ngữ sau đây sẽ được định nghĩa như sau:

- (1) The term “**Letter of Credit**” means the definite undertaking of the Bank whereby the Bank, acting at the Customer’s request, is to make a payment at the Customer’s account, directly or indirectly, to beneficiaries or other persons (hereinafter referred to as the “**Beneficiaries**”), provided that certain terms and conditions stated in the Letter of Credit are complied with.
- (1) Thuật ngữ “**Thư Tín dụng**” có nghĩa là cam kết rõ ràng của Ngân hàng mà theo đó Ngân hàng, theo yêu cầu của Khách hàng, thực hiện việc thanh toán với tài khoản của Khách hàng, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho những người thụ hưởng hoặc những người khác (sau đây gọi là “**Những người Thụ hưởng**”), với điều kiện rằng các điều khoản và điều kiện nêu tại Thư Tín dụng được tuân thủ.
- (2) The term “**Import Letter of Credit**” means a Letter of Credit which demands the delivery of documents describing the Goods as a condition of the payment, acceptance or other conduct similar thereto (hereinafter referred to as the “**Payment of Acceptance**”) or the Import Documentary Bill.
- (2) Thuật ngữ “**Thư Tín dụng Nhập khẩu**” có nghĩa là một Thư Tín dụng yêu cầu việc xuất trình giấy tờ giao hàng mô tả Hàng hóa như một điều kiện của việc thanh toán, chấp nhận hoặc hành động tương tự (sau đây được gọi là “**Chấp nhận thanh toán**”) hoặc Hối phiếu nhập khẩu.
- (3) The term “**Import Documentary Bill**” means a bill of exchange, receipt or other similar document representing an obligation to make payment, or any other obligation to make payment to a party in a foreign country pursuant to a Letter of Credit issued by the Bank.
- (3) Thuật ngữ “**Hối phiếu Nhập khẩu**” có nghĩa là một hối phiếu đòi nợ, biên nhận hoặc các chứng từ tương tự thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào khác cho một bên ở nước ngoài theo một Thư Tín dụng do Ngân hàng phát hành.
- (4) The term “**Documents**” means the documents attached to the Import Documentary Bill such as transport documents (i.e.

bills of lading, airway bill and any other documents evidencing contracts of carriage), insurance documents and commercial invoices and any document relating thereto.

- (4) Thuật ngữ “**Các Chứng từ**” có nghĩa là các chứng từ đính kèm với Hối phiếu Nhập khẩu như chứng từ vận chuyển (có nghĩa là vận đơn, không vận và bất kỳ chứng từ nào khác chứng minh các hợp đồng vận chuyển), chứng từ bảo hiểm, các hóa đơn thương mại và bất kỳ chứng từ nào có liên quan.
- (5) The term “**Goods**” means the goods described in the Documents.
- (5) Thuật ngữ “**Hàng hóa**” có nghĩa là hàng hóa được miêu tả trong Các Chứng từ.
- (6) The term “**Obligation of Reimbursement**” means the obligations of the Bank, as the issuing bank of the Letter of Credit, to the beneficiaries, or to the Correspondent that has made the Payment or Acceptance in regard to the Import Documentary Bill under the Letter of Credit issued by the Bank.
- (6) Thuật ngữ “**Nghĩa vụ Bồi hoàn**” có nghĩa là nghĩa vụ của Ngân hàng, với tư cách là Ngân hàng phát hành Thư Tín dụng, đối với những người thụ hưởng hoặc đối với Ngân hàng Đại lý đã thực hiện việc Thanh toán hoặc Chấp nhận Hối phiếu Nhập khẩu đó theo Thư Tín dụng do Ngân hàng phát hành.
- (7) The term “**Obligation of Compensation**” means the Customer’s obligation to the Bank pursuant to the provisions of Article 9, Paragraph 1 and 2 when the Bank owes or has paid the Obligation of Reimbursement.
- (7) Thuật ngữ “**Nghĩa vụ Bồi thường**” có nghĩa là nghĩa vụ của Khách hàng đối với Ngân hàng theo các quy định tại Điều 9, Đoạn 1 và 2 khi Ngân hàng nợ hoặc đã thanh toán Nghĩa vụ Bồi hoàn.
- (8) The term “**Correspondents**” means any of these banks which performs advising, confirmation, payment, acceptance, reimbursement or other conduct similar thereto to a Letter of Credit issued by the Bank.
- (8) Thuật ngữ “**Các Ngân hàng Đại lý**” có nghĩa là các ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thông báo, xác nhận, thanh toán, chứng nhận hoặc bồi hoàn hoặc các nghĩa vụ tương tự khác theo quy định của Thư Tín dụng do Ngân hàng phát hành.

Article 2 (Scope of Application)

Điều 2 (Phạm vi áp dụng)

Transactions governed by this Agreement shall be as follows:

Các giao dịch được điều chỉnh bởi Thỏa thuận này sẽ bao gồm:

- (1) Issuance of the Letter of Credit and payment of the Obligation of Compensation and the transactions related thereto; and
- (1) Phát hành Thư Tín dụng và thanh toán Nghĩa vụ Bồi thường và các giao dịch có liên quan theo đó; và
- (2) Any other transaction similar to those prescribed in the preceding item.
- (2) Bất kỳ giao dịch nào khác tương tự với các giao dịch quy định tại mục trên.

Article 3 (Collateral Security)

Điều 3 (Bảo đảm Kèm theo)

- (1) The Customer hereby mortgages the Goods and the Documents to the Bank as security for all sums for which the Customer may from time to time be indebted to the Bank under the Letter of Credit. The Customer agrees that the Bank has delivered the Goods and the Documents to the Customer solely for the purpose of selling the Goods unless the Bank shall direct otherwise. In case the Customer disposes of the Goods and the Documents by way of sale, all proceeds from the sales and the rights to receive monies from the sales shall be mortgaged to the Bank.
- (1) Khách hàng, bằng văn bản này, thế chấp Hàng hóa và Các Chứng từ cho Ngân hàng để bảo đảm cho tất cả các khoản tiền theo Thư Tín dụng mà Khách hàng nợ Ngân hàng tại từng thời điểm. Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng giao Hàng hóa và Các Chứng từ cho Khách hàng chỉ nhằm mục đích bán Hàng hóa, trừ phi Ngân hàng có chỉ thị rõ ràng khác đi. Trong trường hợp Khách hàng bán Hàng hóa và Các Chứng từ, tất cả khoản tiền từ việc bán Hàng hóa và Các Chứng từ và các quyền nhận tiền từ việc bán Hàng hóa và Các Chứng từ sẽ được thế chấp cho Ngân hàng.

- (2) The Customer's records shall at all times record the Bank's security interest in the Goods and the Documents and their proceeds of sale. The Bank shall retain a security interest in the Goods, the Documents and their proceeds of sale until all amounts owed by the Customer have been fully paid to the Bank.
- (2) *Sổ sách của Khách hàng, tại mọi thời điểm sẽ ghi nhận quyền bảo đảm của Ngân hàng đối với Hàng hóa và Các Chứng từ và các khoản tiền từ việc bán Hàng hóa và Các Chứng từ. Ngân hàng sẽ duy trì biện pháp bảo đảm đối với Hàng hóa, Các Chứng từ và các khoản tiền thu được từ việc bán Hàng hóa, và Các Chứng từ cho đến khi tất cả khoản tiền mà Khách hàng còn nợ đã được trả đầy đủ cho Ngân hàng.*
- (3) The Customer shall not mortgage, assign, pledge, or grant any security interest over the Goods, the Documents or their proceeds of sale or any part thereof to any third party.
- (3) *Khách hàng sẽ không thể chấp, chuyển nhượng, cầm cố hay tạo lập bất kỳ biện pháp bảo đảm nào đối với Hàng hóa, Các Chứng từ hoặc các khoản tiền thu được từ việc bán Hàng hóa, các Chứng từ cho bất kỳ bên thứ ba nào.*
- (4) The Customer shall land, store and hold the Goods and Documents pending their sale at the Customer's expense and shall promptly pay all duties (including, without limitation, customs duties), freight, dock, warehousing and other costs, expenses and charges due and owing in respect of the Goods and the Documents.
- (4) *Khách hàng sẽ lưu kho, cất giữ Hàng hóa và Các Chứng từ chờ ngày bán, chi phí sẽ do Khách hàng gánh chịu và sẽ ngay lập tức trả tất cả các lệ phí (bao gồm, nhưng không giới hạn, lệ phí hải quan), cước phí, vãng tàu, nhà kho và các phí tổn, chi phí khác đến hạn và còn nợ liên quan đến Hàng hóa và Các Chứng từ.*
- (5) If the Customer fails to fulfill any or all of the Obligation of Compensation, the Bank shall have the right to enforce the mortgage. The Customer unconditionally and irrevocably undertakes that, in case the Bank enforces the mortgage, the Customer shall:
- (5) *Nếu Khách hàng không thực hiện bất kỳ hoặc toàn bộ Nghĩa vụ Bồi thường nào, Ngân hàng sẽ có quyền xử lý thế chấp. Khách hàng cam kết vô điều kiện và không hủy ngang rằng, trong trường hợp Ngân hàng xử lý thế chấp, Khách hàng sẽ:*
- (a) perform and execute all such acts, deeds and things (including the application for registration of the enforcement notice) as the Bank may request for the purposes of facilitating the enforcement of the security; and
- (a) *thực thi và ký kết tất cả hành động, văn bản, và các việc khác (bao gồm nộp đơn đăng ký xử lý tài sản bảo đảm) mà Ngân hàng có thể yêu cầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi để xử lý tài sản bảo đảm; và*
- (b) file applications for necessary registration and approval at the request of the Bank for the purposes of enforcement of the security.
- (b) *nộp đơn đăng ký và xin chấp thuận nếu cần thiết theo yêu cầu của Ngân hàng nhằm xử lý tài sản bảo đảm.*

Article 4 (Insurance Proceeds)

Điều 4 (Tiền Bảo hiểm)

- (1) If the Bank or the Correspondent collects insurance payment on the Goods, the Customer shall submit to the Bank, any documents required for this purpose immediately upon the Bank's demand. In case the L/C applicant has to arrange Insurance (i.e. FOB or C&F), the customer should submit insurance policy/ certificate in favor of the Bank within 7 business days after the date of L/C issuance. The Bank may give notices to the relevant insurers and the Customer shall obtain acknowledgement from such insurers if required by the Bank. The minimum amount for which the insurance document must indicate the insurance cover to have been effected is FOB or invoice value of goods, as the case may be, plus 10%. But only when the FOB or invoice value can be determined from the documents on their face. Otherwise, the Bank will accept as such minimum amount 110% of the amount for which payment, acceptance or negotiation is requested under the L/C, or 110% of the gross amount of the invoice, whichever is the greater."
- (1) *Nếu Ngân hàng và Ngân hàng Đại lý thu tiền thanh toán bảo hiểm đối với Hàng hóa, Khách hàng sẽ nộp cho Ngân hàng bất kỳ tài liệu cần thiết nào để thực hiện mục đích này ngay khi có yêu cầu của Ngân hàng. Trong trường hợp khách hàng*

mở L/C là người phải mua bảo hiểm (chẳng hạn như với điều khoản FOB hoặc C&F), khách hàng phải nộp cho Ngân hàng đơn bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày mở L/C mà theo đó Ngân hàng là người thụ hưởng. Ngân hàng có thể thông báo đến các công ty bảo hiểm liên quan và Khách hàng phải có xác nhận của các công ty bảo hiểm này. Số tiền tối thiểu trên hợp đồng bảo hiểm phải chỉ rõ khoản tiền bảo hiểm bao gồm giá FOB hoặc theo giá trị đơn hàng hóa cộng thêm 10% , tùy từng trường hợp, nhưng chỉ khi giá FOB hoặc giá hóa đơn được qui định rõ trên bề mặt của chứng từ. Nếu không, Ngân hàng sẽ chỉ chấp nhận giá trị tối thiểu là 110% số tiền được khách hàng yêu cầu thanh toán, chấp nhận hay chiết khấu theo L/C hoặc 110% giá trị gộp của hóa đơn, tùy thuộc khoản nào cao hơn.

- (2) After the Bank has applied the insurance proceeds referred to the preceding paragraph to the payment of the Customer's obligations and interest, etc, referred to Article 3, Paragraph 1, the Bank may appropriate the remainder, if any, to the payment of the Customer's other obligations with such priority as the Bank may decide.
- (2) Sau khi Ngân hàng đã sử dụng các khoản bồi thường bảo hiểm được đề cập tại đoạn trước để thanh toán cho các nghĩa vụ và lãi suất v.v của Khách hàng, được đề cập tại Điều 3, Đoạn 1, Ngân hàng có thể giữ phần còn lại, nếu có, để thanh toán cho nghĩa vụ khác của Khách hàng theo thứ tự ưu tiên theo quyết định của Ngân hàng.

Article 5 (Allocation of Risk)

Điều 5 (Phân bổ Rủi ro)

The Customer shall be liable, and not the Bank, for any of the matters prescribed in any of the following items:

Khách hàng, không phải là Ngân hàng, sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào được quy định dưới đây:

- (1) Discrepancy between the name, quantity, price, quality or weight, etc., of the Goods prescribed in the Documents, and that of the Goods;
 - (1) Sự khác nhau giữa tên, số lượng, giá cả, chất lượng hoặc trọng lượng v.v của Hàng hóa được quy định tại Các Chứng từ, và của Hàng hóa;
- (2) Breach of contract between the seller and the purchaser of the Goods;
 - (2) Vi phạm hợp đồng giữa người bán và người mua Hàng hóa;
- (3) Breach of contracts by the carrier or the insurer or other party relating to the Goods;
 - (3) Vi phạm hợp đồng bởi bên chuyên chở hoặc bên bảo hiểm hoặc bên khác liên quan đến Hàng hóa;
- (4) Insolvency of the carrier or other risk pertaining to transport;
 - (4) Bên chuyên chở bị mất khả năng thanh toán hoặc các rủi ro khác thuộc về vận chuyển;
- (5) Insolvency of the insurer, inadequacy of insurance terms or amount of insurance coverage or other risk pertaining to the insurance; and
 - (5) Bên bảo hiểm bị mất khả năng thanh toán, thiếu các điều khoản bảo hiểm hoặc tiền bồi thường bảo hiểm hoặc các rủi ro khác liên quan đến bảo hiểm; và
- (6) Suspension or delay of the shipment of the Goods, or non-arrival, suspension of arrival, delay of arrival, loss, damage, deterioration or inconsistency, etc, of the Goods.
 - (6) Đình hoãn hoặc chậm trễ trong việc vận chuyển Hàng hóa, hoặc Hàng hóa không tới nơi, đình hoãn hoặc chậm trễ trong việc vận chuyển, mất mát, hỏng hóc, hư hỏng hoặc không đồng bộ v.v của Hàng hóa.

Article 6 (Selection of Correspondent and Manner of Transmittal)

Điều 6 (Chọn Ngân hàng Đại lý và Cách thức Gửi)

- (1) In case in which the Bank issues a Letter of Credit pursuant to the Customer's application for a Letter of Credit submitted to the Bank, the Correspondent which the Bank utilizes for the advice of the Letter of Credit shall be selected at the Bank's discretion.
 - (1) Trong trường hợp Ngân hàng phát hành một Thư Tín dụng theo đơn yêu cầu phát hành Thư Tín dụng của Khách hàng, Ngân hàng Đại lý được dùng để thông báo Thư Tín dụng sẽ được lựa chọn tùy theo quyết định của Ngân hàng.

- (2) In cases in which the Bank, due to any conditions such as mail or teletransmission, cannot perform transmittal of a Letter of Credit in the manner prescribed in the Customer's application for a Letter of Credit submitted to the Bank, the Bank may perform such transmittal in any manner deemed appropriate by the Bank. The same shall apply in cases in which Customer has not prescribed a manner of transmittal.
- (2) Trong trường hợp mà Ngân hàng, do bất kỳ điều kiện nào như là bằng thư hoặc điện báo, không thể thực hiện việc gửi một Thư Tín dụng theo cách thức được quy định trong đơn yêu cầu phát hành Thư Tín dụng của Khách hàng, thì Ngân hàng có thể thực hiện việc gửi theo bất kỳ cách thức nào mà Ngân hàng cho là phù hợp. Phương thức này cũng sẽ được áp dụng trong các trường hợp mà Khách hàng không quy định cách thức gửi.
- (3) Damage, if any, caused by compliance with the provisions of the preceding paragraphs shall be borne by the Customer.
- (3) Thiệt hại, của bất kỳ điều gì, gây ra do việc tuân thủ các điều khoản của đoạn trước sẽ do Khách hàng chịu.
- (4) The provisions of the preceding three paragraphs shall also apply in cases in which the Bank cancels or amends a Letter of Credit pursuant to the Customer's application submitted to the Bank.
- (4) Các điều khoản của ba đoạn trước cũng sẽ được áp dụng trong trường hợp Ngân hàng hủy bỏ hoặc sửa đổi Thư Tín dụng theo đơn xin của Khách hàng nộp cho Ngân hàng.

Article 7 (Handling of Import Documentary Bill)

Điều 7 (Quản lý các Hối phiếu Nhập khẩu)

The Customer agrees to the handling of the Import Documentary Bill and related Documents by the Bank if the Bank makes payment or acceptance of an Import Documentary Bill after examining the Import Documentary Bill with reasonable care and such Import Documentary Bill and Documents appear to comply with the terms and conditions of the Letter of Credit.

Khách hàng đồng ý để Ngân hàng giữ các Hối phiếu Nhập khẩu và Các Chứng từ có liên quan nếu Ngân hàng thực hiện việc thanh toán hoặc chấp nhận Hối phiếu Nhập khẩu sau khi đã kiểm tra Hối phiếu Nhập khẩu với sự cẩn trọng hợp lý và những Hối phiếu Nhập khẩu cùng Các Chứng từ đó tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Thư Tín dụng.

Article 8 (Discrepancy with terms and conditions of Letter of Credit, etc)

Điều 8 (Sự khác biệt với các điều khoản và điều kiện của Thư Tín dụng v.v)

- (1) In cases in which the Bank examines an Import Documentary Bill and the Documents with reasonable care and judges that they do not comply with the terms and conditions of the Letter of Credit, the Bank may reject payment or acceptance thereof without prior notice to the Customer.
- (1) Trong trường hợp mà Ngân hàng kiểm tra một Hối phiếu Nhập khẩu và Các Chứng từ với sự cẩn trọng hợp lý và cho rằng các tài liệu này không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Thư Tín dụng, Ngân hàng có thể từ chối thanh toán hay chấp nhận các chứng từ đó mà không cần phải thông báo trước cho Khách hàng.
- (2) The provision of the preceding paragraph shall apply in cases in which the Bank, before receiving an Import Documentary Bill or Documents, receiving an inquiry by the Correspondent by telegram, etc, regarding whether or not payment or acceptance may be made due to the reason that such Import Documentary Bill and the Document do not comply with the terms and conditions of the Letter of Credit.
- (2) Các điều khoản của đoạn trước cũng được áp dụng trong các trường hợp mà Ngân hàng, trước khi nhận một Hối phiếu Nhập khẩu hoặc Các Chứng từ, được Ngân hàng Đại lý hỏi bằng điện tín v.v về việc liệu việc thanh toán hay chấp nhận có thể dựa trên cơ sở rằng Hối phiếu Nhập khẩu và Các Chứng từ đó không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Thư Tín dụng.
- (3) Damage, if any, caused by compliance with the provisions of the preceding 2 paragraphs shall be borne by the Customer.
- (3) Thiệt hại, nếu có, gây ra bởi việc tuân thủ các quy định tại 2 đoạn trên sẽ do Khách hàng chịu.
- (4) The Customer shall respond to the Bank within 7 business days in cases in which the Bank makes a prior inquiry to the

Customer as to whether Payment or Acceptance may be made judging that the Import Documentary Bill and the Documents do not comply with the terms and conditions of the Letter of Credit.

- (4) *Khách hàng phải trả lời cho Ngân hàng trong vòng 7 ngày làm việc trong các trường hợp mà Ngân hàng hỏi trước Khách hàng liệu việc thanh toán hay chấp nhận có thể căn cứ vào việc xét thấy Hối phiếu Nhập khẩu và Các Chứng từ không tuân thủ các điều khoản, điều kiện của Thư Tín dụng.*
- (5) If the Bank rejects Payments or Acceptance pursuant to the provisions of any of the preceding paragraphs and it is prescribed in the Letter of Credit that a part of all the Documents being sent to the Customer or the nominee designated by the Customer, the Customer shall collect such Documents and return them to their sender.
- (5) *Nếu Ngân hàng từ chối việc Thanh toán hoặc Chấp nhận các điều khoản của bất kỳ đoạn trước nào và Thư Tín dụng quy định rằng một phần của tất cả Các Chứng từ được gửi cho Khách hàng hoặc người do Khách hàng chỉ định, thì Khách hàng sẽ thu Các Chứng từ đó và gửi lại cho người gửi.*

Article 9 (Obligation of Compensation)

Điều 9 (Nghĩa vụ Bồi thường)

- (1) In cases in which the Bank owes or has paid the Obligation of Reimbursement pursuant to the terms and conditions of the Letter of Credit, the Customer shall owe the Obligation of Compensation to the Bank in the currency and amount described in the Import Documentary Bill. The same applies in cases in which the Bank receives the Import Documentary Bill and the Documents either directly from the Beneficiaries or through the Correspondents. Provided, however, that, in cases in which the Bank is required to make a reimbursement to the Beneficiaries or the Correspondents in a currency other than that described in the Import Documentary Bill pursuant to the terms and conditions of the Letter of Credit, the Customer shall owe the Obligation of Compensation in such currency and amount in which the Bank makes reimbursements.
- (1) *Trong các trường hợp mà Ngân hàng nợ hoặc đã thanh toán Nghĩa vụ Bồi hoàn căn cứ vào các điều khoản và điều kiện của Thư Tín dụng, Khách hàng sẽ nợ Ngân hàng Nghĩa vụ Bồi thường bằng loại tiền tệ và số tiền được quy định trong Hối phiếu Nhập khẩu. Nguyên tắc này cũng được áp dụng trong các trường hợp Ngân hàng nhận được Hối phiếu Nhập khẩu và Các Chứng từ trực tiếp từ các Bên Thụ hưởng hoặc thông qua Ngân hàng đại lý. Tuy nhiên với điều kiện là trong trường hợp mà Ngân hàng được yêu cầu bồi hoàn lại cho các Bên Thụ hưởng hoặc Ngân hàng Đại lý bằng một loại tiền tệ khác với loại tiền tệ được quy định trong Hối phiếu Nhập khẩu, căn cứ theo các điều khoản và điều kiện của Thư Tín dụng, Khách hàng sẽ phải thực hiện Nghĩa vụ Bồi thường khoản tiền mà Ngân hàng đã thực hiện việc bồi hoàn theo loại tiền tệ đó.*
- (2) The provision of the preceding paragraph shall apply in cases in which the Customer has, or the consignee of the Goods prescribed in the Import Letter of Credit has, received the Goods, regardless of the method of their delivery such as delivery of Goods under a bank guarantee, even the Import Documentary Bill and the Documents do not comply fully with the terms and conditions of the Letter of Credit.
- (2) *Các điều khoản của đoạn trước sẽ được áp dụng trong các trường hợp mà Khách hàng, hoặc người nhận Hàng hóa quy định trong Thư Tín dụng Nhập khẩu đã nhận được Hàng hóa bất kể cách thức giao hàng như là giao Hàng hóa theo một bảo lãnh ngân hàng, thậm chí cả khi Hối phiếu Nhập khẩu và Các Chứng từ kèm theo không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Thư Tín dụng.*
- (3) The Customer shall pay the Obligation of Compensation pursuant to the provisions of the preceding 2 paragraphs; forthwith upon notice or demand, etc, from the Bank, except where the due date is prescribed pursuant to the usance granted by the Bank or the Correspondent.
- (3) *Khách hàng sẽ thanh toán Nghĩa vụ Bồi thường theo các điều khoản tại hai đoạn trên, ngay khi nhận được thông báo hoặc yêu cầu v.v từ Ngân hàng, trừ trường hợp đến hạn theo quy định của Ngân hàng và Ngân hàng Đại lý.*

Article 10 (Demand for Compensation in Advance, etc)

Điều 10 (Yêu cầu Bồi thường trước, v.v)

- (1) In cases in which the Customer has paid the Obligation of Compensations, the Bank shall pay the Obligation of Reimbursement without delay pursuant to the terms and conditions of the Letter of Credit. When the Customer has made payment of the Obligation of Compensation in a currency not described in the Letter of Credit, the Bank may, in order to pay the Obligation of Compensation, keep such payment in the currency in which the Customer has made payment or, by exchanging it to the currency described in the Letter of Credit.
- (1) *Trong trường hợp mà Khách hàng đã thanh toán Nghĩa vụ Bồi thường, Ngân hàng sẽ, không được chậm trễ, thanh toán Nghĩa vụ Bồi hoàn theo các điều khoản và điều kiện của Thư Tín dụng. Khi Khách hàng đã thực hiện việc thanh toán Nghĩa vụ Bồi thường bằng một loại tiền tệ không được quy định trong Thư Tín dụng, Ngân hàng có thể, nhằm thanh toán Nghĩa vụ Bồi thường, giữ khoản thanh toán đó bằng loại tiền tệ mà Khách hàng đã thanh toán, hoặc đổi sang loại tiền tệ được quy định trong Thư Tín dụng.*
- (2) In cases in which the aggregate amount of the payment of the Obligation of Compensation is less than the aggregate amount of the Obligation of Compensation which the Customer assumes pursuant to Article 9 and the interest, ect, prescribed in Article 13 of this Agreement, the Customer shall pay the deficiency forthwith. The Bank may appropriate the remainder, if any, to the payment of the Customer's other obligations to the Bank regardless of the priority prescribed by law.
- (2) *Trong trường hợp mà tổng khoản tiền được thanh toán của Nghĩa vụ Bồi thường ít hơn tổng giá trị Nghĩa vụ Bồi thường mà Khách hàng thừa nhận theo Điều 9 và lãi suất, v.v, quy định tại Điều 13 của Thỏa thuận này, Khách hàng sẽ ngay lập tức thanh toán khoản thiếu hụt đó. Ngân hàng có thể giữ phần còn lại, nếu có, để thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Khách hàng đối với Ngân hàng khác với thứ tự ưu tiên theo quy định của luật pháp.*

Article 11 (Exchange Rate)

Điều 11 (Tỷ giá hối đoái)

In cases in which the Customer pays the Obligation of Compensation which the Customer owes under the preceding Article 9 in a foreign currency other than that of the relevant Obligation of Compensation with the consent of the Bank, the Customer agrees that the Bank shall apply the Bank's applicable foreign exchange rate at the time when the actual calculation is made by the Bank regardless of the date or time of Payment or Acceptance by the Bank or by the Correspondents, or of the arrival of the Import Documentary Bill or the Documents at the Bank, except when the Customer has made a forward foreign exchange contract with the Bank.

Trong các trường hợp mà Khách hàng thanh toán Nghĩa vụ Bồi thường mà Khách hàng nợ theo Điều 9 nói trên bằng một loại ngoại tệ khác loại ngoại tệ của Nghĩa vụ Bồi thường tương ứng, với sự đồng ý của Ngân hàng. Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng sẽ áp dụng tỷ giá hối đoái của Ngân hàng tại thời điểm mà Ngân hàng thực hiện việc tính toán thực tế bất kể ngày hoặc thời gian Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý thực hiện việc Thanh toán hoặc Chấp nhận, hoặc Hối phiếu Nhập khẩu hoặc Các Chứng từ được gửi tới Ngân hàng, trừ khi Khách hàng đã ký kết với Ngân hàng một hợp đồng mua bán ngoại hối có kỳ hạn.

Article 12 (Exchange Rate in Case of Demand for Compensation in Advance, etc)

Điều 12 (Tỷ giá Hối đoái trong Trường hợp Yêu cầu Bồi thường trước v.v)

In cases in which the Customer pays the Obligation of Compensation, with the Bank's consent, in a foreign currency other than that of such Obligation, the Customer agrees that the Bank shall apply the Bank's applicable foreign exchange rate at the time when the actual calculation is made by the Bank.

Trong trường hợp mà Khách hàng thanh toán Nghĩa vụ Bồi thường, với sự đồng ý của Ngân hàng, bằng một loại ngoại tệ khác loại tiền tệ của Nghĩa vụ đó, Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng sẽ áp dụng tỷ giá hối đoái của Ngân hàng vào thời điểm Ngân

hàng thực hiện việc tính toán thực tế.

In cases in which the Bank pays the Obligation of Reimbursements pursuant to the provision of Paragraph 1 of the preceding Article 10 and when the currency of such Obligation is different from the currency that the Bank keeps as a result of the Customer's payment of the Obligation of Compensation, the Customer agrees that the Bank may apply the Bank's applicable foreign exchange rate at the time when the actual calculation is made by the Bank.

Trong các trường hợp mà Ngân hàng thanh toán Nghĩa vụ Bồi hoàn theo các điều khoản của Đoạn 1 của Điều 10 trên và khi loại tiền tệ của Nghĩa vụ đó khác với loại tiền tệ mà Ngân hàng giữ từ việc Khách hàng thanh toán Nghĩa vụ Bồi thường, Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng có thể áp dụng tỉ giá hối đoái của Ngân hàng vào thời điểm Ngân hàng thực hiện việc tính toán thực tế.

In cases in which the Bank appropriates the remainder to the payment of the Customer's obligations to the Bank in the currency other than that of the remainder pursuant to the provision of Paragraph 2 of the preceding Article 10, the Customer agrees that the Bank may apply the Bank's applicable foreign exchange rate at the time when the actual calculation is made by the Bank.

Trong trường hợp mà Ngân hàng giữ phần còn lại để thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng đối với Ngân hàng bằng loại tiền tệ khác loại tiền tệ của khoản còn lại theo các quy định của Đoạn 2 Điều 10 trên, Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng có thể áp dụng tỉ giá hối đoái của Ngân hàng vào thời điểm Ngân hàng thực hiện việc tính toán thực tế.

Article 13 (Payment of Interest, Discount Charges, Costs and Expenses, etc)

Điều 13 (Thanh toán Lãi suất, Phí chiết khấu, Phí và Chi phí v.v)

(1) Interest, discount charges, damages, handling commissions and costs and expenses listed in the following items shall be borne by the Customer and the Customer shall pay them forthwith:

(1) *Lãi suất, phí chiết khấu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền hoa hồng, phí và các chi phí liệt kê tại các mục dưới đây sẽ do Khách hàng chịu và Khách hàng sẽ thanh toán các khoản này ngay lập tức:*

(a) Interest, discount charges, damages, handling commissions, guarantee fees, postage, telegraphic charges and other costs and expenses related to Letter of Credit, Import Documentary Bills and Documents.

(a) *Lãi suất, phí chiết khấu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền hoa hồng, phí bảo lãnh, bưu phí, phí điện báo, các phí và chi phí khác liên quan đến Thư Tín dụng, Hối phiếu Nhập khẩu và các Chứng từ.*

(b) Freight, warehouse charges, insurance premiums and other costs and expenses related to Goods; and

(b) *Phí chuyên chở, phí lưu kho, phí bảo hiểm và các phí, chi phí khác liên quan đến Hàng hóa; và*

(c) Any and all costs and expenses incurred for the performance of the Bank's obligations or for the exercise or preservation of the Bank's rights or for the collection or disposition of collateral security pertaining to Letter of Credit, Import Documentary Bills and Documents.

(c) *Bất kỳ hoặc tất cả các phí và chi phí phát sinh để Ngân hàng thực hiện các nghĩa vụ của mình hoặc để thực hiện hoặc duy trì các quyền của mình hoặc để thu giữ hoặc xử lý Tài sản đảm bảo liên quan đến thuộc về các Thư Tín dụng, Hối phiếu Nhập khẩu và Các Chứng từ.*

(2) Notwithstanding any stipulation obligating persons other than the Customer to pay the interest, discount charges, costs and expenses, etc. listed in each item of the preceding paragraph, the Customer shall remain liable therefore and shall pay them forthwith upon the Bank's demand which may be made as the Bank deems it necessary; provided, however, that when the Bank subsequently receives payment of the same from other persons obligated to pay them, the Bank shall pay such amounts received to the Customer without interest.

(2) *Bất kể quy định nào bắt buộc người khác ngoài Khách hàng phải thanh toán lãi suất, phí chiết khấu, phí và các chi phí v.v liệt kê tại mỗi mục của đoạn trên, Khách hàng sẽ vẫn chịu trách nhiệm thanh toán các khoản tiền đó và sẽ thanh toán ngay khi Ngân hàng yêu cầu và Ngân hàng cho là cần thiết; tuy nhiên với điều kiện là khi Ngân hàng sau đó nhận được khoản thanh toán này từ những người có nghĩa vụ phải thanh toán, thì Ngân hàng sẽ hoàn lại các khoản tiền đã nhận cho*

Khách hàng mà không phải chịu lãi suất.

- (3) In cases in which the Customer paid the Obligation of Compensation on or after the date on which the number of days prescribed by the Bank as the time required for mailing the Documents or others have elapsed by counting from the date on which the Bank owes or has paid the Obligation of Reimbursement, the Customer shall pay the additional interest forthwith upon the Bank's demand.
- (3) *Trong trường hợp mà Khách hàng thanh toán Nghĩa vụ Bồi thường vào đúng ngày hoặc sau ngày mà Ngân hàng qui định là thời gian cần thiết để gửi Các Chứng từ hoặc các hồ sơ khác đã quá hạn tính từ ngày mà Ngân hàng nợ hoặc đã thanh toán Nghĩa vụ Bồi hoàn, Khách hàng sẽ thanh toán lãi suất bổ sung ngay khi có yêu cầu của Ngân hàng.*

Article 14 (Preservation of the Goods, etc)

Điều 14 (Bảo quản Hàng hóa v.v)

- (1) The Customer shall also be responsible to the Bank for any damage caused due to the failure to take the appropriate actions for the preservation of the Goods such as unloading, customs clearance, warehousing or insuring. If, in the opinion of the Bank, the Customer fails to take the appropriate actions to preserve the Goods, the Bank may (but is not obligated to) take all such actions as the Bank may deem appropriate for the preservation of the Goods as permitted by law and the Customer shall indemnify the Bank for all damages arising from such actions and reimburse the Bank for all costs incurred.
- (1) *Khách hàng cũng sẽ chịu trách nhiệm với Ngân hàng về bất kỳ thiệt hại nào gây ra do việc không thực hiện các hành động hợp lý để bảo quản Hàng hóa như dỡ hàng, thông quan, lưu kho hay bảo hiểm Hàng hóa. Nếu, theo ý kiến của Ngân hàng, Khách hàng không thực hiện những hành động thích hợp để bảo quản Hàng hóa, Ngân hàng có thể (nhưng không bắt buộc) thực hiện những hành động mà Ngân hàng cho là thích hợp để bảo quản Hàng hóa trong phạm vi pháp luật cho phép và Khách hàng sẽ bồi hoàn cho Ngân hàng về tất cả những thiệt hại phát sinh do những hành động này và sẽ bồi hoàn cho Ngân hàng tất cả những chi phí phát sinh.*
- (2) Damage, if any, caused to the Goods due to causes for which the Bank is not responsible such as incidents, calamities, accidents during transit, etc, shall be borne by the Customer.
- (2) *Thiệt hại, nếu có, đối với Hàng hóa do các nguyên nhân không thuộc trách nhiệm của Ngân hàng như là các sự cố, thiên tai, tai nạn trên đường quá cảnh, v.v sẽ do Khách hàng gánh chịu.*
- (3) Damage, if any, caused to the Goods due to a third party in transportation, storage, delivery, etc, of the Goods shall be borne by the Customer.
- (3) *Thiệt hại, nếu có, đối với Hàng hóa do một bên thứ ba gây ra trong quá trình vận chuyển, lưu kho, giao hàng v.v của Hàng hóa sẽ do Khách hàng gánh chịu.*

Article 15 (Cancellation or Amendment of Letter of Credit, etc)

Điều 15 (Hủy bỏ hoặc Sửa đổi Thư Tín dụng v.v)

- (1) In case in which the Customer applies for the cancellation or amendment or a Letter of Credit, the Bank may make such cancellation or amendment only if the Bank obtains the agreement of all relevant parties of the Letter of Credit. The Customer shall be responsible for all damage caused by such application.
- (1) *Trong trường hợp Khách hàng nộp đơn xin hủy bỏ hoặc sửa đổi Thư Tín dụng, Ngân hàng có thể thực hiện việc hủy bỏ hoặc sửa đổi đó chỉ khi Ngân hàng nhận được sự đồng ý của tất cả các bên có liên quan. Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại gây ra do việc xin hủy bỏ hoặc sửa đổi đó.*
- (2) When there arises any reasonable and probable causes which necessitate preservation of the Bank's rights, the Bank may terminate the issuance of, cancel or amend the Letter of Credit without prior notice to the Customer. Damage, if any, caused thereby shall be borne by the Customer.
- (2) *Nếu có bất kỳ nguyên nhân hợp lý và tiềm tàng đòi hỏi phải bảo lưu quyền của Ngân hàng, thì Ngân hàng có thể chấm dứt việc phát hành, hủy bỏ hoặc sửa đổi Thư Tín dụng mà không cần thông báo trước cho Khách hàng. Thiệt hại, nếu có, phát*

sinh từ việc đó sẽ do Khách hàng gánh chịu.

Article 16 (Duty of Notice)

Điều 16 (Nghĩa vụ thông báo)

In cases in which the Customer or its customer has been granted credit from the Beneficiaries based on a Letter of Credit by the Bank and when there has been repayment, novation, set off, merger, etc. (including an event equivalent to any of those events under foreign laws) or any event such as changes in security rights or the terms and conditions of repayment have occurred which may affect the Obligation of Reimbursement of the Bank, the Customer shall so inform the Bank without delay. The Customer shall be responsible for the damage, if any, caused by failure to do so.

Trong trường hợp Khách hàng hoặc khách hàng của Khách hàng được những người thụ hưởng cấp tín dụng dựa trên Thư Tín dụng của Ngân hàng và khi đã thực hiện việc hoàn trả, sửa đổi, khấu trừ, sát nhập v.v (bao gồm trường hợp tương tự với bất kỳ trường hợp nào theo luật pháp nước ngoài) hoặc bất kỳ trường hợp nào như là thay đổi đối với quyền bảo đảm hoặc các điều khoản và điều kiện của việc hoàn trả phát sinh mà có thể ảnh hưởng đến Nghĩa vụ Bồi hoàn của Ngân hàng, Khách hàng sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng, Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào, nếu có, gây ra bởi việc Khách hàng không hành động như vậy.

Article 17 (Commissioning and Letter of Credit in the Name of Third Party)

Điều 17 (Ủy thác và Thư Tín dụng dưới tên của Bên Thứ ba)

In cases in which the Customer applies the Bank to issue a Letter of Credit, the Bank may commission another bank (“**Commission Bank**”) to issue such Letter of Credit. In case of such commissioning, the Bank may select the Commission Bank at the Bank’s direction and the Letter of Credit issued by the Commissioned Bank shall, irrespective of the manner of commissioning, be deemed to be a Letter of Credit issued by the Bank and the provisions of this Agreement shall apply thereto. Further, after the Bank has requested the Commissioned Bank to issue the Letter of Credit, the provisions of this Agreement shall apply thereto deeming that the Bank has issued the Letter of Credit even before the issuance thereof by the Commissioned Bank.

*Trong trường hợp mà Khách hàng yêu cầu Ngân hàng phát hành Thư Tín dụng, Ngân hàng có thể ủy thác cho ngân hàng khác (“**Ngân hàng Ủy thác**”) phát hành Thư Tín dụng đó. Trong trường hợp ủy thác trên, Ngân hàng có thể tùy quyền quyết định của mình lựa chọn Ngân hàng Ủy thác và Thư Tín dụng phát hành bởi Ngân hàng Ủy thác sẽ được coi là Thư Tín dụng được phát hành bởi Ngân hàng và sẽ chịu sự điều chỉnh bởi các điều khoản của Thỏa thuận này, không kể đến hình thức ủy thác. Ngoài ra, sau khi Ngân hàng đã yêu cầu Ngân hàng Ủy thác phát hành Thư Tín dụng, các điều khoản của Thỏa thuận này sẽ được áp dụng như là Ngân hàng đã phát hành Thư Tín dụng đó thậm chí trước cả khi Ngân hàng Ủy thác phát hành Thư Tín dụng.*

Article 18 (Checking of Signature, etc)

Điều 18 (Kiểm tra Chữ ký, v.v)

In transactions in which the Bank has deemed the Customer’s signature or seal impression genuine after checking with reasonable care the signature or seal impression on the Customer’s application, receipt or other documents relating to the issuance, amendment or cancellation or a Letter of Credit or other matters relating to Letter of Credit transactions against the Customer’s specimen signature or seal impression filed with the Bank, the Customer shall be responsible for any and all damage from forgery, alteration or wrongful use, etc of documents, signatures or seals used in the transactions.

Trong các giao dịch mà tại đó Ngân hàng coi chữ ký của Khách hàng hoặc con dấu là thật sau khi đã kiểm tra với sự cẩn trọng, chữ ký và con dấu trên đơn, hóa đơn hoặc các chứng từ khác của Khách hàng liên quan đến việc phát hành, sửa đổi và hủy bỏ Thư Tín dụng hoặc các vấn đề khác liên quan tới giao dịch Thư Tín dụng với chữ ký mẫu và con dấu của Khách hàng đã nộp cho Ngân hàng. Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại từ việc giả mạo, thay đổi hoặc sử dụng sai, v.v các tài liệu, các chữ ký hoặc con dấu sử dụng trong các giao dịch.

Article 19 (Responsibility or Accident, etc)

Điều 19 (Trách nhiệm hoặc Sự cố, v.v)

- (1) In cases in which there has been an accident in respect of the letters or instructions relating to the issuance, amendment or cancellation of a Letter of Credit such as the non-arrival, suspension in transmission, delay in transmission or loss, destruction, alteration, etc, due to causes for which the Bank is not responsible such as incidents, calamities, accidents during transit, malfunctions of communication devices, communication media, computers, etc. The Customer shall be responsible for the damage, if any, caused thereby.
- (1) *Trong các trường hợp xảy ra sự cố liên quan đến các thư từ hoặc các chỉ dẫn đối với việc phát hành, sửa đổi hoặc hủy bỏ Thư Tín dụng ví dụ như việc không đến nơi được, đình hoãn trong việc truyền phát, chậm trễ trong việc truyền phát, hoặc mất mát, bị hủy, thay đổi, v.v do các nguyên nhân ngoài phạm vi trách nhiệm của Ngân hàng như là các sự cố, thiên tai, tai nạn trong quá trình truyền phát, việc hỏng hóc của phương tiện thông tin, phương tiện truyền thông, máy tính v.v, Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với thiệt hại, nếu có, gây ra bởi những sự cố này.*
- (2) The provision of the preceding paragraph shall also apply in respect of the Import Documentary Bills and the Documents.
- (2) *Các điều khoản của đoạn trước cũng sẽ áp dụng đối với Hối phiếu Nhập khẩu và Các Chứng từ.*

Article 20 (Uniform Customs and Practice for Documentary Credit, etc)

Điều 20 (Quy tắc thực hành thống nhất về Tín dụng Chứng từ, v.v)

The Customer hereby agrees that any matter not provided for in this Agreement shall be governed by the “Uniform Customs and Practice for Documentary Credits” and other rules adopted by the International Chamber of Commerce. The same also applies if any internationally accepted uniform rules or regulations are established at any time in the future.

Khách hàng, bằng văn bản này, đồng ý rằng bất kỳ vấn đề nào không được quy định trong Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh bởi Quy tắc thực hành thống nhất về Tín dụng Chứng từ và các luật lệ khác được Phòng Thương mại Quốc tế công nhận. Điều này cũng sẽ được áp dụng nếu có bất kỳ luật lệ hoặc quy định quốc tế nào được đưa ra vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai.

II. AGREEMENT ON PURCHASE OR NEGOTIATION OF BILLS

II. THỎA THUẬN VỀ VIỆC MUA LẠI VÀ CHIẾT KHẤU HỐI PHIẾU.

Article 1 (Definitions)

Điều 1 (Định nghĩa)

As used in this Agreement, the following terms shall have the following definitions:

Như được sử dụng trong Thỏa thuận này, các thuật ngữ sau sẽ được định nghĩa như sau:

- (1) The term “**Bill**” means bills of exchange, promissory notes, cheques, receipts or other documents similar thereto, drawn for the purpose of receiving payment of money receivable from a party in a foreign country.
- (1) *Thuật ngữ “**Hối phiếu**” có nghĩa là hối phiếu đòi nợ, hối phiếu nhận nợ, séc, biên nhận hoặc các tài liệu khác tương tự, được đưa ra nhằm mục đích nhận khoản thanh toán từ một bên ở nước ngoài.*
- (2) The term “**Documents**” means documents attached to the Bills such as transport documents (i.e. bills of lading, airway bills and any other documents evidencing contract of carriage), insurance documents, commercial invoices and any document relating thereto.
- (2) *Thuật ngữ các “**Chứng từ**” có nghĩa là các chứng từ đính kèm theo Hối phiếu như là các chứng từ vận chuyển (có nghĩa là vận đơn, không vận và các chứng từ khác chứng minh hợp đồng chuyên chở), các chứng từ bảo hiểm, các hoá đơn thương mại và bất kỳ chứng từ nào có liên quan.*
- (3) The term “**Goods**” means goods described in the Documents.
- (3) *Thuật ngữ “**Hàng hóa**” có nghĩa là hàng hóa được mô tả trong các Chứng từ.*

- (4) The term “**Documentary Bills**” means the Bills accompanied by documents describing the Goods.
- (4) Thuật ngữ “**Bộ chứng từ kèm hối phiếu**” có nghĩa là Hối phiếu được đính kèm theo các chứng từ miêu tả Hàng hóa.
- (5) The term “**Purchase**” means the act of payment by the Bank to the Customer of the proceeds of the Bills against delivery by the Customer to the Bank of the Bills and Documents. In the event the Bank is nominated as acceptor or drawee of the Bills under the terms and conditions of Letter of Credit, the term also means and includes the act of payment by the Bank to the Customer of the proceeds of the Bills, or the act of delivery to the Customer of such of payment by the Bank to Customer of such Bills, upon delivery thereof and signing on such Bills for acceptance, or the act of payment of money to the Customer or to any holder of such Bills other than the Customer.
- (5) Thuật ngữ “**Mua**” có nghĩa là hành động thanh toán của Ngân hàng cho Khách hàng số tiền trên Hối phiếu đối với việc Khách hàng giao cho Ngân hàng Hối phiếu và các chứng từ. Trong trường hợp Ngân hàng được chỉ định làm bên chấp nhận thanh toán hoặc bên thanh toán Hối phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Thư Tín dụng, thuật ngữ này cũng có nghĩa và bao gồm cả hành động thanh toán của Ngân hàng cho Khách hàng số tiền nêu trên Hối phiếu, hoặc hành động giao cho Khách hàng khoản thanh toán đối với Hối phiếu đó, khi được giao và được ký chấp nhận trên Hối phiếu đó, hoặc hành động thanh toán tiền cho Khách hàng hoặc cho bất kỳ người nào giữ Hối phiếu đó mà không phải là Khách hàng.
- (6) The term “**Repurchasing Obligation**” means obligations which the Customer may owe pursuant to Article 14, Paragraph 1, 2 or 5 hereof in respect of the Bills.
- (6) Thuật ngữ “**Nghĩa vụ Mua lại**” có nghĩa là nghĩa vụ mà Khách hàng có thể nợ theo Điều 14, Đoạn 1, 2 hoặc 5 liên quan tới các Hối phiếu.
- (7) The term “**Party Obligated to Pay**” means any of the parties listed below provided that the parties listed in terms (b) and (d) shall not include the Bank in cases where the Bank is nominated as acceptor or drawee under the terms and conditions of letters:
- (7) Thuật ngữ “**Bên Có nghĩa vụ Thanh toán**” có nghĩa là bất kỳ một trong các bên có tên dưới đây với điều kiện rằng các bên có tên ở mục (b) và (d) sẽ không bao gồm Ngân hàng trong trường hợp Ngân hàng được chỉ định làm bên chấp nhận thanh toán hoặc bên thanh toán Hối phiếu theo các điều khoản và điều kiện của thư tín dụng.
- (a) Issuing or confirming bank of letter of credit;
- (a) Ngân hàng phát hành hoặc xác nhận thư tín dụng;
- (b) Acceptor or drawee of bills of exchange;
- (b) Bên chấp nhận thanh toán hoặc bên thanh toán hối phiếu đòi nợ;
- (c) Drawer of promissory note and drawer of cheque; and
- (c) Bên phát hành hối phiếu nhận nợ và bên ký phát séc; và
- (d) Any other parties obligated to pay the Bills.
- (d) Bất kỳ các bên nào có nghĩa vụ thanh toán Hối phiếu.
- (8) The term “**Correspondents**” means any of those banks whose services are utilized by the Bank, or from whom the Bank demands payment, directly or indirectly, for the purpose of collecting the amount of the Bills Purchased by the Bank, which bank includes, among others, collecting banks, rediscounting banks, letter of credit issuing banks, reimbursing banks.
- (8) Thuật ngữ “**Ngân hàng Đại lý**” có nghĩa là bất kỳ ngân hàng nào được Ngân hàng sử dụng dịch vụ hoặc yêu cầu thanh toán, trực tiếp hoặc gián tiếp, để lấy lại khoản tiền của Hối phiếu được Mua bởi Ngân hàng và bao gồm các ngân hàng nhờ thu, ngân hàng tái chiết khấu, ngân hàng phát hành thư tín dụng và ngân hàng bồi hoàn.

Article 2 (Scope of Application)

Điều 2 (Phạm vi áp dụng)

Transactions governed by this Agreement shall be as follows:

Các giao dịch được điều chỉnh bởi Thỏa thuận này bao gồm:

(1) Purchase of the Documentary Bills with Letter of Credit;

(1) Mua Hối phiếu Kèm Chứng từ có thư tín dụng;

(2) Purchase of the Documentary Bills without Letter of Credit;

(2) Mua Hối phiếu Kèm Chứng từ không có thư tín dụng;

(3) Purchase of Clean Bills; and

(3) Mua Hối phiếu sạch; và

(4) Any other transactions similar to any of the preceding items.

(4) Mọi giao dịch khác tương tự như các giao dịch trên.

Article 3 (Collateral Security)

Điều 3 (Bảo đảm kèm theo)

(1) The title to the Goods and the Documents shall be transferred or delivered to the Bank as collateral security for the payment of (a) obligations arising under the Documentary Bills (b) obligations which the Customer may owe the Bank as a result of the Bank's purchase of the Documentary Bills and (c) interest, discount charges, damages, handling commissions and all costs and expenses incurred in connection therewith.

(1) Quyền sở hữu đối với Hàng hóa và các Chứng từ sẽ được chuyển nhượng hoặc giao cho Ngân hàng để bảo đảm cho việc thực hiện thanh toán (a) các nghĩa vụ phát sinh từ các Hối phiếu Kèm Chứng (b) các nghĩa vụ khác mà Khách hàng nợ Ngân hàng do việc Ngân hàng mua lại Hối phiếu Kèm Chứng từ (c) lãi suất, phí chiết khấu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền hoa hồng và tất cả các phí tổn và chi phí phát sinh có liên quan.

(2) In cases where the Bank requests a third party to rediscount the Documentary Bills Purchased by the Bank, the Bank may tender as collateral security therefore the title to the Goods and the Documents to such third party.

(2) Trong trường hợp Ngân hàng đề nghị một bên thứ ba tái chiết khấu Hối phiếu Kèm Chứng từ mà Ngân hàng đã mua thì Ngân hàng có thể đề nghị dùng quyền sở hữu Hàng hóa và các chứng từ làm bảo đảm cho bên thứ ba này.

(3) In some necessary cases, customers are requested to sign some certain commitments up to the Bank's judgment in which the Bank holds full legal title to dispose of the exported goods.

(3) Trong trường hợp cần thiết tùy theo sự phán xét của Ngân hàng, Ngân hàng sẽ yêu cầu khách hàng ký kết thêm một vài thỏa thuận nhất định mà theo đó Ngân hàng được phép toàn quyền xử lý, định đoạt đối với hàng hóa xuất khẩu.

Article 4 (Insurance Proceeds)

Điều 4 (Tiền bảo hiểm)

When the Bank collects the insurance proceeds on the Goods, the Customer shall submit to the Bank any documents required for this purpose immediately upon the Bank's demand.

Khi Ngân hàng thu tiền bảo hiểm đối với Hàng hóa, Khách hàng sẽ nộp cho Ngân hàng mọi tài liệu cần thiết ngay khi Ngân hàng yêu cầu.

Article 5 (Genuineness of the Bills and the documents, etc)

Điều 5 (Sự xác thực của Hối phiếu và các chứng từ v.v)

The Customer does hereby warrant that the Bills and the Documents, if the Bills are drawn under Letter of Credit, comply with the terms and the conditions of Letter of Credit. Should any damages be caused as a result of the Bank's handling the relevant transactions in reliance upon the foregoing warranty, the Customer shall be responsible for any such damage.

Khách hàng, bằng văn bản này, bảo đảm rằng Hối phiếu và các chứng từ, nếu Hối phiếu được phát hành theo thư tín dụng được tuân thủ theo các điều khoản và điều kiện của thư tín dụng. Nếu có thiệt hại gì phát sinh do việc Ngân hàng thực hiện các giao dịch trên có liên quan dựa vào các bảo đảm trên đây Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại này.

Article 6 (Exchange rate)

Điều 6 (Tỉ giá hối đoái)

In cases where the Customer receives the proceeds of the foreign currency Bills, the Customer agrees that the Bank shall apply the Bank's applicable foreign exchange rate at the time of the Bank's Purchase regardless of the date or time of the Customer's application for Purchase, except when the Customer has made a forward exchange contract with the Bank.

Trong trường hợp Khách hàng nhận được tiền từ các Hối phiếu bằng đồng ngoại tệ, Khách hàng đồng ý rằng Ngân hàng sẽ áp dụng tỉ giá hối đoái của Ngân hàng tại thời điểm Ngân hàng Mua bất kể ngày hoặc thời gian Khách hàng xin Mua trừ khi Khách hàng đã ký một hợp đồng mua bán ngoại hối có kỳ hạn trước với Ngân hàng.

Article 7 (Payment of obligations Arising from Export Advance)

Điều 7 (Thanh toán các nghĩa vụ phát sinh từ Tiền ứng trước cho Xuất khẩu)

In cases where the Customer owes the Bank obligations arising from export advance in respect of the Bills, the Bank may appropriate the proceeds of such Bills to the payment of the Customer's said obligations regardless of the due dates of such obligations without any prior notice to the Customer.

Trong trường hợp Khách hàng nợ Ngân hàng các nghĩa vụ phát sinh từ khoản ứng trước cho xuất khẩu liên quan đến các Hối phiếu, Ngân hàng có thể giữ lại tiền của các Hối phiếu này để thanh toán cho các nghĩa vụ nêu trên của Khách hàng bất kể khi nào các nghĩa vụ đến hạn thực hiện mà không cần thông báo trước cho Khách hàng.

Article 8 (Payment of interest, Discount Charges, Costs and Expenses, etc)

Điều 8 (Thanh toán Lãi suất, các Phí chiết khấu, Phí và các Chi phí v.v)

- (1) Interest, discount charges, damages, handling commissions and costs and expenses listed in the following items shall be borne by the Customer and the Customer shall pay them forthwith.
 - (1) *Lãi suất, phí chiết khấu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền hoa hồng, phí tổn và các chi phí liệt kê trong các mục sau sẽ do Khách hàng chịu và Khách hàng sẽ ngay lập tức thanh toán cho các chi phí này.*
 - (a) Interest, discount charges, damages, handling commissions, postage, telegraphic charges and other costs and expenses related to the Bills;
 - (a) *Lãi suất, phí chiết khấu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền hoa hồng, bưu phí, phí điện thoại, phí tổn và các chi phí khác liên quan đến Hối phiếu;*
 - (b) Freight, warehouse charges, insurance premiums and other costs and expenses related to the Goods;
 - (b) *Phí vận chuyển, phí lưu kho, tiền đóng bảo hiểm, phí tổn và các chi phí khác liên quan đến Hàng hóa;*
 - (c) Costs and expenses incurred for recovery of the Bills, the Documents and the Goods; and
 - (c) *Phí tổn và chi phí cho việc thu hồi lại Hối phiếu, các Chứng từ và Hàng hóa; và*
 - (d) Any and all other costs and expenses incurred for the exercise or preservation of the Bank's rights or for the collection or disposition of collateral security, pertaining to the Purchase of the Bills.
 - (d) *Một phần hoặc toàn bộ các phí tổn và chi phí khác cho việc thực hiện hoặc duy trì các quyền của Ngân hàng hoặc cho việc thu hồi hoặc chuyển nhượng tài sản bảo đảm gắn liền với việc Mua Hối phiếu.*
- (2) Even if there is a stipulation obligating persons other than the Customer to pay interest, discount charges, costs and expenses, etc, listed in each item of the preceding Paragraph 1, the Customer shall pay them forthwith upon the Bank's demand which may be made as the Bank deems it necessary; provided that when the Bank receives payment of the same from other persons obligated to pay them, the Bank shall pay the same to the Customer.
 - (2) *Thậm chí nếu có quy định bắt buộc người khác mà không phải là Khách hàng có nghĩa vụ phải trả lãi suất, phí chiết khấu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền hoa hồng, phí tổn và các chi phí, v.v liệt kê trong Đoạn 1 trên, Khách hàng sẽ thanh toán ngay các khoản này khi có yêu cầu của Ngân hàng nếu Ngân hàng thấy cần với điều kiện là khi Ngân hàng nhận được thanh toán của các khoản trên từ người có nghĩa vụ phải trả các khoản đó thì Ngân hàng sẽ trả lại cho Khách hàng.*

- (3) If the proceeds of the Bills are made available to the Bank on or after any of the days specified below, the Customer shall pay additional interest or additional discount charges forthwith upon the Bank's demand:
- (3) *Nếu số tiền trên Hối phiếu được trả cho Ngân hàng vào hoặc sau bất cứ ngày nào được nêu dưới đây Khách hàng sẽ trả thêm lãi suất và phí chiết khấu ngay khi Ngân hàng có yêu cầu;*
- (a) Sight Bills: The day on which the number of days prescribed by the Bank, as the time required for transmitting the Documents has elapsed from the date of the Bank's Purchase.
- (a) *Hối phiếu trả ngay: Là ngày được tính dựa trên số ngày do Ngân hàng quy định là thời gian cần thiết để chuyển giao Chứng từ kể từ ngày Mua bộ chứng từ của Ngân hàng.*
- (b) After Sight Bills: The day on which the terms of the Bills after sight plus the number of days prescribed by the Bank as the time required for transmitting the Documents has elapsed from the date of the Bank's Purchase.
- (b) *Hối phiếu trả chậm: Là ngày mà vào ngày đó thời hạn của Hối phiếu trả chậm cộng với số ngày do Ngân hàng quy định là thời gian cần thiết cho việc chuyển giao Chứng từ kể từ ngày Mua bộ chứng từ của Ngân hàng.*
- (c) Fixed Time Bills (including those of which the maturity date becomes fixed by the Bank's acceptance): The day next following the fixed date.
- (c) *Hối phiếu có thời hạn (bao gồm cả các Hối phiếu có ngày đến hạn được Ngân hàng ấn định): Ngày tiếp theo của ngày ấn định.*
- (d) Otherwise than above, the day on which a period normally expected to be required for making the proceeds of the Bills available to the Bank has elapsed.
- (d) *Ngoài những trường hợp trên, là ngày mà vào ngày đó khoảng thời gian bình thường cần thiết cho việc trả tiền Hối phiếu cho Ngân hàng đã qua.*
- (4) The rate and manner of computation of interest, discount charges, damages, handling commissions, etc, and the foreign exchange rate applicable thereto referred to in the preceding three paragraphs shall be as prescribed by the Bank. It is understood that the rate of damages shall be that prescribed by the Bank.
- (4) *Tỉ lệ và cách thức tính lãi suất, phí chiết khấu, tiền bồi thường thiệt hại, tiền hoa hồng v.v và tỉ giá hối đoái áp dụng cho các trường hợp nêu ở ba đoạn trên đây sẽ do Ngân hàng quy định. Tỉ lệ mức bồi thường thiệt hại được hiểu là tỉ lệ do ngân hàng quy định.*

Article 9 (Selection of Correspondents and Method of Transmittal)

Điều 9 (Chọn Ngân hàng Đại lý và Cách thức Gửi)

- (1) The Correspondents shall be selected at the Bank's discretion.
- (1) *Ngân hàng Đại lý sẽ do Ngân hàng toàn quyền lựa chọn.*
- (2) The method of transmittal of the Bills and the Documents shall be selected at the Bank's discretion
- (2) *Cách thức gửi Hối phiếu và chứng từ sẽ do Ngân hàng toàn quyền lựa chọn.*
- (3) Damage, if any, caused by compliance with the provisions of the preceding two paragraphs shall be borne by the Customer.
- (3) *Thiệt hại, nếu có, do việc tuân thủ các quy định của hai đoạn trên sẽ do Khách hàng chịu.*

Article 10 (Delivery of the Documents)

Điều 10 (Giao Chứng từ hàng hóa)

- (1) Delivery of the Documents attached to the Bills with Letter of Credit to the applicants for issuance of the Letter of Credit, buyers of the Goods, etc, shall be made in accordance with the terms and conditions of the Letter of Credit, and in the absence of specific instructions in the Letter of Credit, the Bank or the Correspondents may make delivery of such Documents pursuant to applicable laws and regulations or prevailing practices as the place of acceptance, place of payment or place of discharge, as the case may be.

- (1) Việc giao Chứng từ hàng hóa đi kèm với Hối phiếu có thư tín dụng cho bên yêu cầu phát hành thư tín dụng, bên mua Hàng hóa, v.v sẽ được thực hiện theo các điều khoản và điều kiện của thư tín dụng và nếu không có yêu cầu cụ thể trong thư tín dụng thì Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý có thể giao Chứng từ theo quy định và luật pháp liên quan (được áp dụng) hoặc theo thông lệ tại nơi chấp nhận, nơi thanh toán hoặc nơi dỡ hàng, tùy từng trường hợp.
- (2) Delivery of the Documents attached to the Bills without Letter of Credit to the drawees, buyers of the Goods, etc, shall be made pursuant to the terms of delivery set forth in the application; provided that the Bank or the Correspondents may modify the terms of delivery if there arise reasonable and probable causes to necessitate preservation of rights of the Bank or the Correspondents or if such modification is considered necessary to comply with applicable laws and regulations or prevailing practices at the place of acceptance, place of payment or place of discharge, as the case may be.
- (2) Việc giao Chứng từ đi kèm với Hối phiếu không có thư tín dụng cho bên thanh toán Hối phiếu, bên mua Hàng hóa, v.v sẽ được thực hiện theo các điều khoản giao hàng nêu trong đơn với điều kiện là Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý có thể thay đổi các điều khoản giao hàng nếu xảy ra các nguy cơ hợp lý và tiềm tàng ảnh hưởng đến việc bảo lưu quyền của Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý hoặc nếu việc thay đổi này được coi là cần thiết cho việc tuân thủ các luật và quy định hoặc các thông lệ liên quan đang tại nơi chấp nhận, nơi thanh toán hoặc nơi dỡ hàng, tùy từng trường hợp.

Article 11 (Preservation of the Goods, etc)

Điều 11 (Bảo quản Hàng hóa v.v)

- (1) In cases where the party obligated to pay the Documentary Bills rejects payment or acceptance of or confirmation of the debt under such Documentary Bills, the Bank or the Correspondents may (but are not obligated to) take appropriate actions which the Bank or the Correspondents may deem necessary for the preservation of the Goods as permitted by law, and the Customer shall indemnify the Bank for all damage caused thereby and shall reimburse the Bank for all costs incurred. The Customer shall also be responsible for any damage caused due to the failure to take such actions.
- (1) Trong trường hợp bên phải thanh toán các Hối phiếu Kèm Chứng từ từ chối việc thanh toán hoặc việc chấp nhận hoặc việc xác nhận khoản nợ theo các Hối phiếu Kèm Chứng từ đó, Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý có thể (nhưng không bắt buộc) thực hiện các hành động thích hợp mà Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý cho là cần thiết để bảo quản hàng hóa theo như pháp luật cho phép, và Khách hàng sẽ bồi hoàn cho Ngân hàng đối với mọi thiệt hại gây ra do việc thực hiện các hành động đó và sẽ bồi hoàn cho Ngân hàng những phí tổn phát sinh. Khách hàng cũng sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào gây ra do việc không thực hiện các hành động đó.
- (2) The provision of the preceding Paragraph 1 shall also apply in cases where the Goods arrive at the place of discharge before delivery of the Documents.
- (2) Các quy định tại Đoạn 1 cũng sẽ được áp dụng trong trường hợp Hàng hóa tới nơi dỡ hàng trước khi giao các Chứng từ.
- (3) Damage, if any, caused to the Goods due to unavoidable circumstances such as incidents, calamities, accidents during transit, etc, shall be borne by the Customer.
- (3) Thiệt hại, nếu có, gây ra đối với Hàng hóa do những hoàn cảnh không tránh khỏi như là sự cố, thiên tai, tai nạn trong quá trình quá cảnh v.v sẽ do Khách hàng chịu.
- (4) Damage, if any, caused to a third party in transportation, storage, delivery, etc, of the Goods shall be borne by the Customer.
- (4) Thiệt hại, nếu có, gây ra đối với một bên thứ ba trong việc vận chuyển, lưu giữ, giao v.v Hàng hóa sẽ do Khách hàng chịu.

Article 12 (Postponement of Payment, etc)

Điều 12 (Hoãn việc thanh toán v.v)

In cases where the party obligated to pay the Bills requests postponement of payment or acceptance of or confirmation of the debt under such Bills, the Bank or the Correspondents may agree to such postponement without prior notice to the Customer if it

is deemed necessary by the Bank or the Correspondents. Damage, if any, caused due to such postponement shall be borne by the Customer.

Trong trường hợp bên phải thanh toán Hối phiếu yêu cầu hoãn việc thanh toán hoặc việc chấp nhận hoặc việc xác nhận khoản nợ theo các Hối phiếu, Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý có thể đồng ý với việc hoãn lại đó mà không cần thông báo trước cho Khách hàng nếu việc đó Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý cho là cần thiết. Thiệt hại, nếu có, gây bởi việc hoãn lại đó sẽ do Khách hàng chịu.

Article 13 (Protest)

Điều 13 (Khiếu nại)

- (1) Unless the application for Purchase of Bills contains express instructions that a protest (or other legal formalities required to be taken under foreign laws in lieu of protest; hereafter the same) be made for non-acceptance or non-payment for the exercise of the right of recourse, the Bank or the Correspondents or any other holders of the Bills shall be exempted from the obligation to protest for non-acceptance or non-payment for the exercise of the right of recourse.
- (1) *Trừ khi đơn xin Mua Hối phiếu bao gồm các chỉ dẫn rõ ràng rằng một khiếu nại (hoặc các thủ tục pháp lý khác cần thiết được thực hiện theo luật pháp nước ngoài thay cho khiếu nại; sau đây được coi là như nhau) có được từ quyền được khiếu nại đối với việc không chấp nhận hoặc không thanh toán, Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý hoặc bất kỳ người giữ Hối phiếu nào khác sẽ được miễn khỏi nghĩa vụ khiếu nại đối với việc không chấp nhận hoặc không thanh toán có được từ quyền khiếu nại.*
- (2) Should a protest not be made despite express instructions contained in an application for Purchase of Bills, or if the Bank has instructed the Correspondents to that effect, the Bank shall not be held responsible.
- (2) *Nếu một khiếu nại không được thực hiện mặc dù có chỉ dẫn rõ ràng trong đơn xin Mua Hối phiếu, hoặc nếu Ngân hàng đã chỉ thị cho Ngân hàng Đại lý thực hiện việc đó, Ngân hàng vẫn sẽ không phải chịu trách nhiệm.*
- (3) The Bank or the Correspondents may have a protest made at the Customer's expense if the Bank or the Correspondents deem it necessary, even if such obligation to make protest has been exempted by the Customer.
- (3) *Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý có thể thực hiện một khiếu nại bằng chi phí của Khách hàng nếu Ngân hàng hoặc Ngân hàng đại lý cho là cần thiết, thậm chí nếu nghĩa vụ thực hiện khiếu nại đó đã được Khách hàng miễn trừ.*
- (4) The Bank shall not be responsible for validity of any protest made for non-acceptance or non-payment.
- (4) *Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm về hiệu lực của bất kỳ khiếu nại nào được thực hiện để không chấp nhận hoặc không thanh toán.*

Article 14 (Repurchasing Obligations)

Điều 14 (Nghĩa vụ Mua lại)

- (1) In case any one of the following events described in paragraph 2 below occurs after the Customer has had the Bills Purchased by the Bank, the Customer shall assume as a matter of course the Repurchasing Obligations in respect of the Bills referred to in the relevant items in the amount of such Bills without any notice, demand, etc, from the Bank and the Customer shall pay such amount forthwith. The foregoing provision shall also apply to the Bills of which the Bank is nominated as the acceptor or drawee under the terms and conditions of Letter of Credit when Payment or Acceptance or confirmation of the debt under the Bills is rejected by the Party Obligated to Pay the same said Bills.
- (1) *Trong trường hợp bất kỳ một trong những trường hợp sau được miêu tả tại đoạn 2 sau đây xảy ra sau khi Ngân hàng thực hiện việc Mua Hối phiếu của Khách hàng, Khách hàng sẽ thừa nhận như là một việc dĩ nhiên, Nghĩa vụ Mua lại liên quan đến các Hối phiếu đề cập trong các mục có liên quan với số tiền của các Hối phiếu mà không cần bất kỳ thông báo, yêu cầu v.v nào từ Ngân hàng và Khách hàng sẽ thanh toán khoản tiền đó ngay lập tức. Quy định trên cũng sẽ áp dụng đối với các Hối phiếu mà Ngân hàng được chỉ định làm người chấp nhận hoặc người thanh toán hối phiếu theo các điều khoản và điều kiện của thư tín dụng khi việc thanh toán hoặc chấp nhận hoặc xác nhận khoản nợ theo Hối phiếu bị từ chối bởi Bên*

Có Nghĩa vụ Thanh toán khoản nợ đó: Các Hối phiếu đã đề cập.

- (2) In case any one of the following events occurs after the Customer has had the Bills Purchased by the Bank, the Customer shall assume upon the Bank's demand the Repurchasing Obligations in respect of the Bills referred to in the relevant items in the amount of such Bills and the Customer shall pay such amount forthwith. The foregoing provision shall also apply to the Bills of which the Bank is nominated as the acceptor or drawee under the terms and conditions of Letter of Credit:
- (2) *Trong trường hợp bất kỳ một trong các trường hợp sau xảy ra sau khi Khách hàng đã được Ngân hàng Mua bộ Hối phiếu, Khách hàng sẽ thừa nhận, ngay khi Ngân hàng yêu cầu, Quyền Mua lại đối với các Hối phiếu được đề cập tại các mục có liên quan với số tiền của Hối phiếu đó và Khách hàng sẽ thanh toán khoản tiền đó ngay lập tức. Quy định trên cũng sẽ áp dụng đối với các Hối phiếu mà Ngân hàng được chỉ định làm người chấp nhận thanh toán hoặc người thanh toán hối phiếu theo các điều khoản và điều kiện của thư tín dụng:*
- (a) When the collection or rediscounting of the Bills is rejected;
 - (a) *Khi việc nhờ thu hoặc tái chiết khấu của Hối phiếu bị từ chối;*
 - (b) When the Bank is required to refund an amount equivalent to the proceeds of the Bills;
 - (b) *Khi Ngân hàng được yêu cầu hoàn trả một khoản tiền tương đương với số tiền nêu trên Hối phiếu;*
 - (c) When the Bank's collection of the proceeds of the Bills is delayed or rendered impossible despite that the Bills were paid by the party obligated to pay the same;
 - (c) *Khi việc Ngân hàng nhờ thu khoản tiền ghi trên Hối phiếu bị hoãn lại hoặc bị làm cho không thể thực hiện mặc dù Hối phiếu đã được thanh toán bởi bên có nghĩa vụ thanh toán;*
 - (d) When there arise any reasonable and probable causes other than the foregoing items which necessitate preservation of the Bank's rights on the Bills.
 - (d) *Khi xảy ra bất kỳ nguyên nhân hợp lý hoặc tiềm tàng nào ngoài những nguyên nhân trên mà làm cho việc duy trì quyền của Ngân hàng trên các Hối phiếu là cần thiết.*
- (3) In cases where the Customer assumes the Repurchasing Obligations pursuant to the provision of either of the preceding two paragraphs, if the Customer has received delivery of the Bills which bear the Bank's signature for acceptance, the Customer shall assume an obligation to return such Bills, and the Customer may deliver such Bills to the Bank's relevant office in lieu of payment of the Repurchasing Obligations.
- (3) *Trong trường hợp Khách hàng thừa nhận Nghĩa vụ Mua lại theo quy định của một trong hai đoạn trên, nếu Khách hàng đã nhận được các Hối phiếu có chữ ký chấp nhận của Ngân hàng, Khách hàng thừa nhận nghĩa vụ trả lại các Hối phiếu đó, và Khách hàng sẽ giao các Hối phiếu đó cho văn phòng có liên quan của Ngân hàng thay cho việc thanh toán các Nghĩa vụ Mua lại.*
- (4) When the Customer assumes any of the obligations referred to the preceding three paragraphs, the Customer shall not exercise the Customer's rights under the Bills against the Bank in cases where the relevant Bills have been presented by any party other than the Customer for payment and the Bank has paid the same, the Customer shall assume an obligation to compensate the Bank for the amount of such Bills and the Customer shall pay such amount forthwith.
- (4) *Khi Khách hàng thừa nhận bất kỳ một trong các nghĩa vụ được đề cập tại ba đoạn trên, Khách hàng sẽ không thực hiện quyền của Khách hàng đối với Ngân hàng theo các Hối phiếu trong trường hợp các Hối phiếu có liên quan đã được xuất trình để thanh toán bởi một bên khác ngoài Khách hàng và Ngân hàng đã thanh toán cho các Hối phiếu đó, Khách hàng sẽ thừa nhận nghĩa vụ bồi hoàn cho Ngân hàng số tiền của các Hối phiếu đó và Khách hàng sẽ thanh toán khoản tiền đó ngay lập tức.*
- (5) In cases where the Repurchasing Obligations arise under Paragraph 1 or 2 above in respect of the Bills for which the Bank has received or is to receive reimbursement from the Party Obligated to Pay the same in a currency other than the currency

specified in such Bills, the Customer shall assume the Repurchasing Obligations in the currency and in the amount of such currency in which the Bank has been or is to be reimbursed.

- (5) *Trong trường hợp mà Nghĩa vụ Mua lại phát sinh theo Đoạn 1 hoặc 2 trên liên quan đến các Hối phiếu mà Ngân hàng đã nhận được hoặc sẽ nhận được khoản hoàn lại từ Bên Có Nghĩa vụ Thanh toán bằng một loại tiền tệ khác với loại tiền tệ quy định trong Hối phiếu đó, Khách hàng sẽ thừa nhận Nghĩa vụ Mua lại bằng loại tiền tệ và tương đương với số tiền của loại tiền mà Ngân hàng đã được hoặc sẽ được hoàn trả.*
- (6) The Customer agrees that the provisions of the preceding five paragraphs shall apply likewise to cases where the Bills bear the words “without recourse”.
- (6) *Khách hàng đồng ý rằng các quy định tại năm đoạn trên sẽ được áp dụng tương tự cho các trường hợp mà Hối phiếu có ghi “miễn truy đòi”.*
- (7) Until and unless the Customer performs the Customer’s obligations under the preceding six paragraphs, the Bank may continue to exercise any and all rights on the Bills, the Documents and the Goods.
- (7) *Cho đến khi và trừ khi Khách hàng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo sáu đoạn trên, Ngân hàng có thể tiếp tục thực hiện bất kỳ hoặc tất cả các quyền của mình trên Hối phiếu, các Chứng từ và Hàng hóa.*

Article 15 (Exchange rate Applicable to Payment)

Điều 15 (Tỉ giá Hối đoái áp dụng đối với việc Thanh toán)

The Customer hereby agrees that the exchange rate applicable to the payment of the Repurchasing Obligations or the obligations to compensate the Bank in respect of the Bills which the Customer assumes under the preceding Article 14 shall be the Bank’s rate at the time of the payment.

Khách hàng, bằng văn bản này, đồng ý rằng tỉ giá hối đoái áp dụng cho việc thanh toán Nghĩa vụ Mua lại hoặc các nghĩa vụ bồi thường cho Ngân hàng đối với các Hối phiếu mà Khách hàng thừa nhận theo Điều 14 trên sẽ theo tỉ giá của Ngân hàng vào thời điểm thanh toán.

Article 16 (Return of the Bills, etc)

Điều 16 (Trả lại Hối phiếu v.v)

- (1) In the case of payment of the Customer’s obligations to the Bank under this Agreement, the Bank needs not simultaneously return to the Customer the Bills, the Documents and the Goods.
- (1) *Trong trường hợp Khách hàng thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng cho Ngân hàng theo Thỏa thuận này, Ngân hàng không cần phải đồng thời giao lại cho Khách hàng Hối phiếu, các Chứng từ và Hàng hóa.*
- (2) In respect of the Bills, the Documents and the Goods which the Bank returns to the Customer pursuant to the preceding paragraph, the Customer shall appear at the Bank to receive the same, provided that as regards the Goods, the receipt by the Customer of the documents describing the Goods shall constitute the return to the Customer of such Goods.
- (2) *Đối với các Hối phiếu, Chứng từ và Hàng hóa mà Ngân hàng trả lại cho Khách hàng theo đoạn trên, Khách hàng sẽ có mặt tại Ngân hàng để nhận những thứ đó, với điều kiện là đối với Hàng hóa, việc Khách hàng nhận lại các tài liệu miêu tả Hàng hóa sẽ tạo thành việc hoàn trả Hàng hóa đó cho Khách hàng.*
- (3) In cases where there is a reasonable and probable cause to render it impossible to recover the Bills, the Documents and the Goods, the Bank shall have no obligation to return the same to the Customer.
- (3) *Trong trường hợp có nguyên nhân hợp lý và tiềm tàng làm cho không thể thu lại Hối phiếu, các Chứng từ và Hàng hóa, Ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ phải trả lại những thứ đó cho Khách hàng.*
- (4) Damage, if any, caused under the preceding three paragraphs shall be borne by the Customer.
- (4) *Thiệt hại, nếu có, gây ra theo ba đoạn trên sẽ do Khách hàng chịu.*

Article 17 (Loss, etc, of the Bills, etc)

Điều 17 (Mất mát v.v, đối với Hối phiếu v.v)

In cases where the Bills and the Documents are, or are likely to be, lost, destroyed, damaged or delayed in arrival due to unavoidable circumstances such as incident, calamities, accidents during transit, etc, the Customer shall pay the Customer's obligations as recorded on the Bank's books, vouchers, etc, without any legal procedures such as obtaining a nullification judgment and further, upon the Bank's demand, the Customer shall forthwith furnish the Bank with substitute Bills and Documents. Any damages caused in such cases shall be borne by the Customer.

Trong trường hợp Hối phiếu và Chứng từ bị, hoặc có thể bị mất, bị hủy, hỏng hoặc đến muộn do các hoàn cảnh không thể tránh khỏi như sự cố, thiên tai, tai nạn trong quá trình quá cảnh v.v., Khách hàng sẽ thanh toán các nghĩa vụ của mình như được ghi tại sổ sách, chứng từ v.v của Ngân hàng mà không tiến hành bất kỳ thủ tục pháp lý nào như là xin một phán quyết vô hiệu và ngoài ra, khi có yêu cầu của Ngân hàng, Khách hàng sẽ ngay lập tức cung cấp cho Ngân hàng các Hối phiếu và Chứng từ thay thế. Bất kỳ hư hỏng nào gây ra trong các trường hợp đó sẽ do Khách hàng chịu.

Article 18 (Checking of Signatures, etc)

Điều 18 (Kiểm tra Chữ ký, v.v)

In transactions in which the Bank has deemed the Customer's signature or seal impression genuine after checking with reasonable care the signature or seal impression on the Customer's application for Purchase of Bills against the Customer's specimen signature or seal impression filed with the Bank, the Customer shall be responsible for any and all damage arising from forgery, alteration, wrongful use of documents, signatures or seals used in the transactions.

Trong các giao dịch mà Ngân hàng coi chữ ký hoặc con dấu của Khách hàng là thật sau khi kiểm tra với sự cẩn trọng hợp lý, chữ ký hoặc con dấu trên đơn xin Mua Hối phiếu của Khách hàng với chữ ký mẫu hoặc con dấu của Khách hàng đã nộp cho Ngân hàng, Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ và tất cả các thiệt hại phát sinh từ việc giả mạo, thay đổi hoặc sử dụng sai trái các tài liệu, chữ ký hoặc con dấu sử dụng trong các giao dịch.

Article 19 (Letter of Guarantee)

Điều 19 (Thư bảo đảm)

In cases where, in respect of the Bills with Letter of Credit, the Bank or the Correspondents deem it necessary owing to certain discrepancies with the terms and conditions of the Letter of Credit or owing to some other reasons, the Bank may tender a letter of guarantee to the issuing bank, the reimbursing bank, etc, without prior notice to the Customer. Any damage caused in such cases shall be borne by the Customer.

Trong trường hợp, đối với các Hối phiếu có thư tín dụng, Ngân hàng hoặc Ngân hàng Đại lý thấy là cần thiết, do sự khác biệt với các điều khoản và điều kiện của thư tín dụng hoặc do một số lý do khác, Ngân hàng có thể đưa ra một thư bảo đảm cho ngân hàng phát hành, ngân hàng hoàn lại mà không cần thông báo trước cho Khách hàng. Bất kỳ thiệt hại nào gây ra trong các trường hợp đó sẽ do Khách hàng chịu.

Article 20 (Uniform Customs and Practice for Documentary Credits, etc)

Điều 20 (Quy tắc thực hành thống nhất về Tín dụng Chứng từ, v.v)

The Customer hereby agrees that matters not provided in this Agreement shall be governed by “**Uniform Customs and Practice for Documentary Credits**” and “**Uniform Rules for Collections**” adopted by the International Chamber of Commerce. The same shall also apply if any internationally accepted uniform rules or regulations are established at any time in the future.

*Khách hàng, bằng văn bản này, đồng ý rằng các vấn đề không được quy định trong Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh bởi “**Quy tắc thực hành thống nhất về Tín dụng Chứng từ**” và “**Quy tắc Thống nhất đối với Nhờ thu**” do Phòng Thương mại Quốc tế thông qua. Quy định này cũng sẽ được áp dụng nếu bất kỳ quy tắc thống nhất hoặc quy định nào được quốc tế chấp nhận được đưa ra vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai.*

III. GENERAL AGREEMENT

III. THỎA THUẬN CHUNG

Article 1 /Điều 1

This Agreement shall be valid and binding until it is terminated by the written agreement of the Customer and the Bank. Provided that the Bank shall have the right to terminate this Agreement unilaterally if the Customer breaches any of the terms herein or in any other agreements signed with the Bank or defaults in any of its obligations to the Bank.

Thỏa thuận này sẽ có giá trị và ràng buộc Khách hàng cho đến khi được hủy bỏ với sự đồng ý bằng văn bản của cả Ngân hàng và Khách hàng. Miễn là Ngân hàng sẽ có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này nếu Khách hàng vi phạm bất cứ điều khoản nào ở đây và trong bất cứ thỏa thuận nào được ký kết với Ngân Hàng hay vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào với Ngân hàng.

Article 2 /Điều 2

This Agreement shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. Any dispute between the parties arising out of this Agreement shall be resolved through mutual consultation and amicable settlement. In case the dispute can not be resolved amicably, such dispute will be brought to a competent court of Vietnam.

Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa các bên liên quan đến Thỏa thuận này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán và thương lượng. Trong trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam xét xử.

Article 3 Language

Điều 3 Ngôn ngữ

The parties hereby agree that this Facility Letter, together with other documents entered into between the Bank and the Borrower, is made in English and Vietnamese. In case of any inconsistency between the Vietnamese version and English version, the English version shall prevail, unless otherwise required by law.

Các bên bằng văn bản này đồng ý rằng Hợp đồng Tín dụng này, cùng với các tài liệu khác được ký kết giữa Ngân hàng và Bên vay, được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

IN WITNESS WHEREOF this Agreement has been entered into by the parties on the date mentioned above.
ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Thỏa thuận này đã được ký bởi các bên vào ngày đã được đề cập ở trên.

For and on behalf of The Lender
Thay mặt và đại diện cho Bên cho vay

For and on behalf of The Borrower
Thay mặt và đại diện cho Bên vay

Name : Mr. HUANG, JUI-YEN
Title : General Manager/ *Tổng Giám Đốc*

Name :
Title : Vice President/ *Phó Tổng Giám Đốc*

Verified by: Date:
